

Bản án số: 632/2024/DS-ST

Ngày: 26/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quang Liêm

2. Bà Trương Thị Lệ Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú:** Bà Trịnh Thị Diệu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2024/DSST ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 696/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 958/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng S1;

Trụ sở: No.36, Nanking E.Road, S.3, Đ, Đài Loan, Trung Quốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lý Nhã L, sinh năm 1999 và ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993; địa chỉ liên hệ: Tầng I, Tòa nhà F - Số C đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (*Văn bản ủy quyền số 33/UQ-BSP.HCM.23 ngày 18/12/2023*).

- **Bị đơn:** Bà Tô Thị Hoàng H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: A, tầng G, tòa A - số A đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Bà L có mặt. Bà H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/12/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/6/2022, bà Tô Thị Hoàng H có ký với Ngân hàng S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thỏa thuận cho vay cá nhân số 21279PL để vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn là 48 tháng kể từ ngày 14/6/2022 đến ngày 14/6/2026, mục đích vay: mua hàng hóa. Lãi suất trong hạn cố định là 12%/năm kể

từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phí phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà H vào tài khoản tiền gửi thanh toán số 070 008 0003260 - 2 của bà H mở tại Ngân hàng S1. Bà H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 107.459.124 đồng (bao gồm vốn gốc là 73.452.632 đồng, lãi trong hạn là 33.893.880 đồng, lãi quá hạn là 69.806 đồng và phí phạt trên dư nợ chậm trả là 42.806 đồng).

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, từ tháng 01/2023 bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn và tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên quy định về chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn, ngày 08/11/2023, Ngân hàng ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà Tô Thị Hoàng H nêu trên.

Tính đến ngày 11/12/2023, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) là: 481.176.328 đồng, cụ thể sau:

Nợ gốc: 429.047.394 đồng.

Lãi trong hạn: 44.461.871 đồng.

Lãi quá hạn: 5.861.865 đồng.

Phí phạt: 1.805.198 đồng.

Ngân hàng S1 yêu cầu bà Tô Thị Hoàng H phải trả ngay tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/12/2023 là 481.176.328 đồng (*Bốn trăm tám mươi một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi tám đồng*). Đồng thời có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/12/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/4/2024 để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn bà Tô Thị Hoàng H vắng mặt không lý do, Ngân hàng có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa xét xử:

- Nguyên đơn Ngân hàng S1 (do bà Lý Nhã L là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và yêu cầu bị đơn bà Tô Thị Hoàng H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/8/2024 là 537.165.733 đồng (*Năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 426.547.368 đồng.

Lãi trong hạn: 44.461.871 đồng.

Lãi quá hạn: 60.485.096 đồng.

Phí phạt: 5.671.398 đồng.

Đồng thời có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ.

- Bị đơn bà Tô Thị Hoàng H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt là đã tự nguyện từ chối quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Ngày 14/6/2022, bà H có ký với Ngân hàng S1 thỏa thuận cho vay cá nhân số 21279PL với số tiền vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*), thời hạn là 48 tháng kể từ ngày 14/6/2022 đến ngày 14/6/2026 với mục đích mua hàng hóa. Lãi suất trong hạn cố định là 12%/ năm kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Tô Thị Hoàng H. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Ngày 08/11/2023, Ngân hàng R Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của bà H. Tính đến ngày 26/8/2024 bà H nợ Ngân hàng số tiền là 537.165.733 đồng (*Năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó: nợ gốc là 426.547.368 đồng; lãi trong hạn là 44.461.871 đồng; lãi quá hạn là 60.485.096 đồng và phí phạt là 5.671.398 đồng. Xét thấy, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại hợp đồng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của bà sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Hội đồng xét xử xét thấy tại Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S1 và Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21279PL ngày 14/6/2022. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Do bị đơn bà Tô Thị Hoàng H cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ

án là đúng thẩm quyền, trong thời hạn khởi kiện và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt các đương sự:

Bị đơn bà Tô Thị Hoàng H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179, Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Tô Thị Hoàng H.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 537.165.733 đồng (trong đó: Nợ gốc là 426.547.368 đồng; Lãi trong hạn là 44.461.871 đồng; Lãi quá hạn là 60.485.096 đồng và phí phạt là 5.671.398 đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đối với bị đơn trong vụ án theo quy định tại các Điều 170, Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến khi nhận được thông báo thụ lý vụ án được quy định tại Điều 199 và thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì “*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ Thỏa thuận cho vay cá nhân số ngày 14/6/2022 bị đơn đã ký với nguyên đơn thì hình thức và nội dung sự thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngân hàng và bà H đã thỏa thuận về việc cho vay với khoản vay là 500.000.000 đồng. Trong việc thực hiện hợp đồng trên, bà H là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng nên ngày 08/11/2023, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán số tiền 537.165.733 đồng (trong đó: Nợ gốc là 426.547.368 đồng; Lãi trong hạn là 44.461.871 đồng; Lãi quá hạn là 60.485.096 đồng và phí phạt là 5.671.398 đồng) là phù hợp với quy định tại điểm 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có*

quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

- Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số nợ khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số nợ.

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Thỏa thuận cho vay nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền 537.165.733 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp quy định tại Điều 351 Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có căn cứ chấp nhận.

- Xét nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ trên.

Xét hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên có thỏa thuận rõ lãi suất, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ trên là phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 196, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 233 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 4 Điều 13, khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

- Điều 6, Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S1.

Buộc bị đơn bà Tô Thị Hoàng H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S1 số tiền tính đến ngày 26/8/2024 là 537.165.733 đồng (*Năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm ba mươi ba đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 426.547.368 đồng.

Lãi trong hạn: 44.461.871 đồng.

Lãi quá hạn: 60.485.096 đồng.

Phí phạt: 5.671.398 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tô Thị Hoàng H phải chịu số tiền 25.486.629 đồng (*Hai mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí 11.623.526 đồng (*Mười một triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn năm trăm hai mươi sáu đồng*) theo Biên lai thu số 0007374 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3. Địa điểm thi hành: Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Bà Tô Thị Hoàng H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Ngân hàng S1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Trang